

HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC TUẦN 13

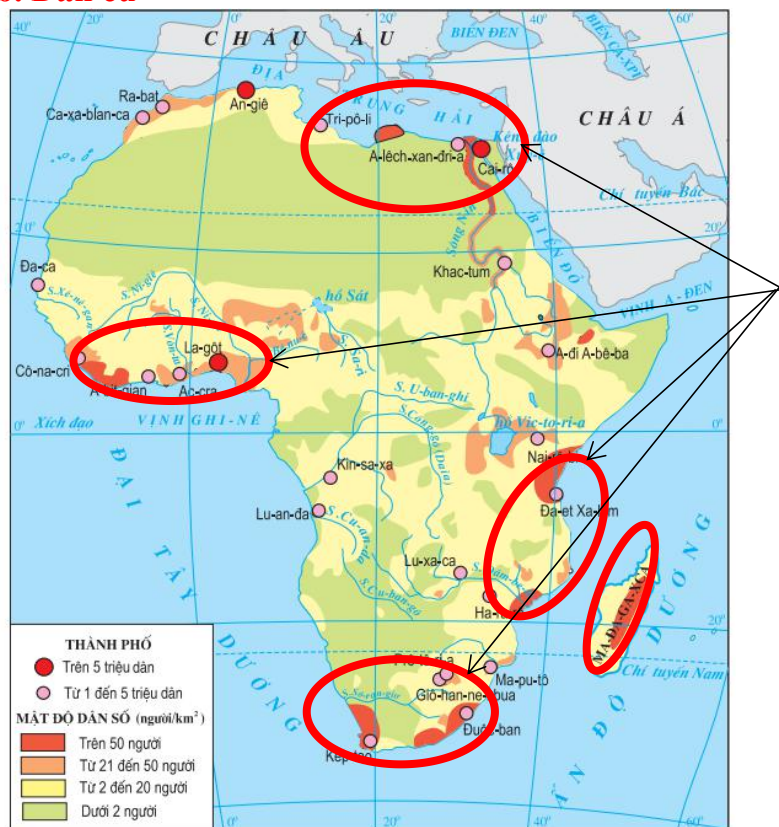
❖ HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI

Bài 29 DÂN CƯ XÃ HỘI CHÂU PHI (HỌC TRỰC TUYẾN)

1. Lịch sử và dân cư

a. Sơ lược lịch sử (HS Tự đọc sgk)

b. Dân cư



Hình 29.1 - Lược đồ phân bố dân cư và đô thị châu Phi

♦ Dựa vào hình 29.1 trả lời các câu hỏi:

? Trình bày sự phân bố dân cư ở Châu Phi?

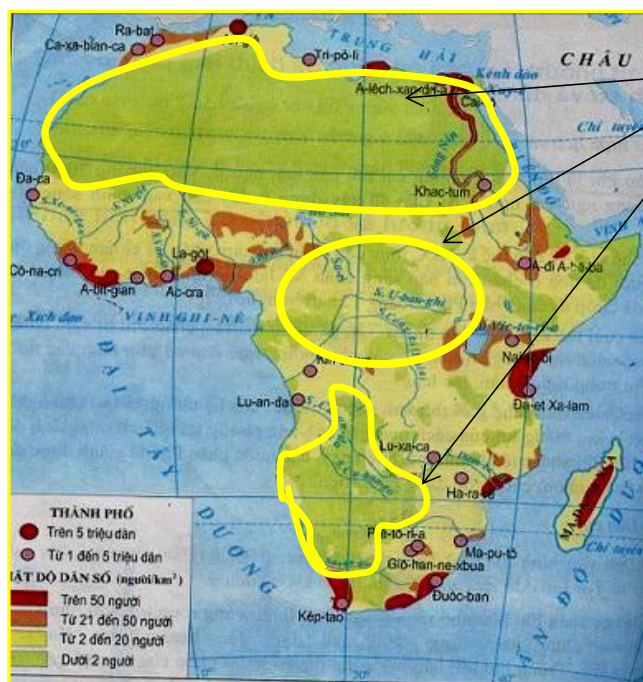
→ Dân cư ở Châu Phi phân bố rất không đều.

? Những khu vực có mật độ dân số cao thường phân bố ở đâu? Nguyên nhân?

→ Đông dân: Vùng duyên hải ở phía bắc và phía nam châu phi; Ven vịnh Ghi-nê; Thung lũng sông Nin.

Nguyên nhân:

Có điều kiện tự nhiên thuận lợi: Nguồn nước, lượng mưa lớn, đồng bằng phì nhiêu và kinh tế khá phát triển như các đô thị.



? Những khu vực có mật độ dân số thấp thường phân bố ở đâu? Nguyên nhân

→ Hoang mạc Xahara, Calahari; Rừng rậm

Nguyên nhân: Khí hậu khắc nghiệt, thiếu nước, hạn hán, kinh tế chậm phát triển

Dựa vào hình 29.1 Kể tên các thành phố từ 1 triệu dân trở lên ?

Các thành phố này chủ yếu phân bố ở đâu ?

→ Các thành phố thường phân bố ở khu vực ven biển.

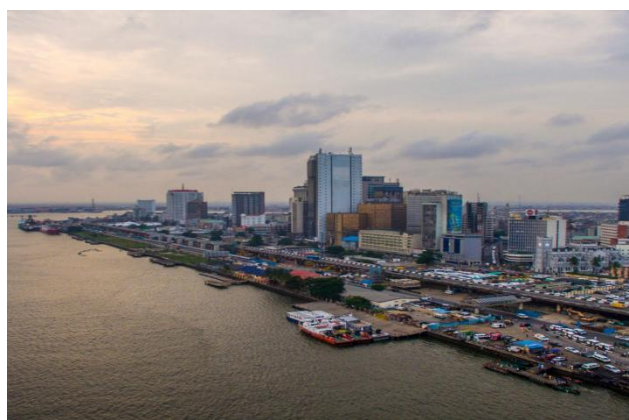


Hình 29.1 - Lược đồ phân bố dân cư và đô thị châu Phi

Các thành phố ở Châu Phi thường là các thành phố cảng.



TP. Kêp-tao (Nam Phi)



TP. La-gô-t (Nigeria)

2. Sự bùng nổ dân số và xung đột tộc người ở Châu Phi

♦ Đọc đoạn thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới

“Dân số châu Phi năm 2020 là hơn 1,3 tỉ người, chiếm 17,5% dân số thế giới, Là châu lục đứng thứ hai thế giới về dân số sau châu Á. Tỉ lệ gia tăng tự nhiên trung bình là >2%”
(nguồn: danso.org)

? Dân số hiện nay của châu Phi là bao nhiêu?

? Tỉ lệ gia tăng tự nhiên là bao nhiêu?

♦ Quan sát bảng số liệu Tình hình dân số của 1 số quốc gia châu Phi năm 2017

Tên nước	Dân số (Triệu người)	Tỉ lệ sinh (‰)	Tỉ lệ tử (‰)	Gia tăng tự nhiên (%)
Ê ti ô pi a	104,34	44,6	20,1	2,45
Ai cập	95,2	33,3	13,7	1,96
Tan za ni a	56,8	51,7	20,5	3,12
Ni giê ri a	41,06	28,7	11,7	1,7
CH Nam Phi	55,43	23,8	15,5	0,83

Cho biết: Quốc gia có tỉ lệ gia tăng cao hơn mức trung bình (>2%) ?

Quốc gia có tỉ lệ gia tăng thấp hơn mức trung bình (>2%) ?

♦ Dựa vào thông tin SGK cùng với sự hiểu biết của mình em hãy cho biết Bùng nổ dân số gây ra những hậu quả như thế nào cho châu Phi?

→ *Dân số tăng nhanh và hạn hán gây hậu quả: nạn đói, dịch bệnh đe dọa, kinh tế chậm phát triển.*

♦ Dựa vào thông tin SGK Vì sao ở châu Phi thường có các vụ xung đột giữa các tộc người ? Hậu quả của xung đột giữa các tộc người?

→ *Nguyên nhân: Do Châu Phi có nhiều tộc người khác nhau, bị thực dân châu phi chia rẽ kích động.*

- *Hậu quả là: Nền kinh tế chậm phát triển, tình hình chính trị - xã hội bất ổn định.*

❖ HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI

ÔN TẬP (TỰ HỌC THEO HƯỚNG DẪN)

I. Tổng hợp nội dung kiến thức (Các em ghi nhớ nội dung kiến thức dưới đây)

MÔI TRƯỜNG VÙNG NÚI.

1. Đặc điểm của môi trường

a. Khí hậu và thực vật thay đổi theo độ cao:

- Do nhiệt độ và độ ẩm thay đổi nên thực vật phân tầng theo độ cao

b. Thay đổi theo hướng của sườn núi

- Ở sườn núi đón gió : do ẩm hơn, ẩm hơn thực vật đa dạng, phong phú

- Sườn khuất gió: khô hơn, nóng hoặc lạnh hơn cây cối chậm phát triển

*Trên các sườn núi có độ dốc lớn dễ xảy ra lũ quét, lở đất,...Độ dốc lớn còn gây trở ngại cho việc đi lại và khai thác tài nguyên ở vùng núi

2. Cư trú của con người

- Vùng núi là nơi cư trú của dân tộc ít người, họ sống rải rác men theo sườn núi hay dưới thung lũng.

- Vùng núi thường là nơi thưa dân.

- Người dân ở vùng núi khác nhau trên thế giới có đặc điểm cư trú khác nhau

THẾ GIỚI RỘNG LỚN ĐA DẠNG

1. Các lục địa và các châu lục :

- Lục địa là khối đất liền rộng lớn có biển và đại dương bao quanh .

- Châu lục bao gồm các lục địa và các đảo thuộc lục địa đó .

+ Trên thế giới có 6 châu lục: châu Á, châu Âu, châu Mỹ, châu Phi, châu Đại Dương, châu Nam Cực

+ Có 6 lục địa: Lục địa Nam Mỹ, lục địa Bắc Mỹ, lục địa Á - Âu, lục địa Phi, lục địa Ôxtrâyliya, lục địa Nam cực

2. Các nhóm nước trên thế giới :

- Trên thế giới có hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ
- Dựa vào các chỉ tiêu: thu nhập bình quân đầu người, tỉ lệ tử vong trẻ em, chỉ số phát triển

- con người để phân loại các nước trên thế giới thành 2 nhóm nước
- + Nhóm nước phát triển
 - + Nhóm nước đang phát triển

CHỦ ĐỀ: THIÊN NHIÊN CHÂU PHI

1. Vị trí địa lí

- Châu Phi có diện tích 30 triệu km² đứng thứ 3 trên thế giới.
- Đại bộ phận lãnh thổ của châu Phi nằm giữa hai chí tuyến, tương đối cân xứng ở hai bên đường Xích đạo.
- Đường bờ biển ít bị chia cắt, ít vịnh biển, đảo và bán đảo
- Châu Phi tiếp giáp với:
 - + Phía Bắc giáp Địa Trung Hải
 - + Phía Đông Bắc giáp Biển Đỏ, châu Á
 - + Phía Tây giáp Đại Tây Dương
 - + Phía Đông giáp Ấn Độ Dương

2. Địa hình và khoáng sản

- Châu Phi có địa hình tương đối đơn giản, có thể coi toàn bộ châu lục là khối sơn nguyên lớn, cao trung bình 750m.
- Khoáng sản phong phú, nhiều kim loại quý hiếm (Dầu mỏ, khí đốt, vàng, kim cương, uranium...)
- Đặc điểm các môi trường

3. Khí hậu

- Châu Phi có khí hậu nóng, khô bậc nhất thế giới: nhiệt độ trung bình trên 20⁰C, lượng mưa tương đối ít.
- Nguyên nhân:
 - + Do phần lớn lãnh thổ nằm giữa 2 chí tuyến.
 - + Kích thước lãnh thổ rộng lớn.
 - + Đường bờ biển ít bị cắt xẻ
 - + Ảnh hưởng dòng biển lạnh ven bờ.
- Hoang mạc chiếm diện tích lớn ở châu Phi.

4. Các đặc điểm khác của môi trường

- Các môi trường tự nhiên của châu Phi nằm đối xứng qua Xích đạo gồm:
 - + Môi trường xích đạo ẩm.
 - + Hai môi trường nhiệt đới.
 - + Hai môi trường hoang mạc.
 - + Hai môi trường địa trung hải.

	Môi trường xích đạo ẩm	Môi trường nhiệt đới	Môi trường hoang mạc	Môi trường địa trung hải
Vị trí	Bồn địa Công-gô và dải hẹp ven vịnh Ghi-nê.	nằm ở phía Bắc và phía Nam xích đạo	HM Xa-ha-ra (Bắc Phi) và HM Ca-la-ha-ri, HM Na-míp (Nam Phi)	Cực Bắc và cực Nam châu Phi.
Khí hậu	Nóng ẩm, mưa nhiều quanh năm	Nhiệt độ và lượng mưa thay đổi theo mùa.	Khô hạn, khắc nghiệt	Mùa đông: mát mẻ và có mưa, Mùa hạ khô, nóng.
Lượng mưa	1500-2000 mm	500-1000mm	dưới 250mm	200-1000mm
Thảm thực vật	Rừng rậm xanh quanh năm.	Rừng thưa, xavan	Nghèo nàn	Rừng cây bụi lá cứng.

DÂN CƯ XÃ HỘI CHÂU PHI

1. Lịch sử và dân cư

- Dân cư ở Châu Phi phân bố rất không đều.
- + Đông dân ở vùng đồng bằng duyên hải, ven các sông lớn.
- + Thưa dân ở hoang mạc và rừng rậm

2. Sự bùng nổ dân số và xung đột tộc người ở Châu Phi

a. Sự bùng nổ dân số

- Số dân: hơn 1,3 tỉ người (năm 2020), chiếm hơn 17% dân số thế giới.

- Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên trung bình cao nhất trên thế giới $> 2\%$.
- Dân số tăng nhanh và hạn hán gây hậu quả: nạn đói, dịch bệnh đe dọa, kinh tế chậm phát triển.

b. Xung đột tộc người

- Nguyên nhân: Do Châu Phi có nhiều tộc người khác nhau, bị thực dân châu phi chia rẽ kích động.
- Hậu quả là: Nền kinh tế chậm phát triển, tình hình chính trị - xã hội bất ổn định.

❖ NỘI DUNG BÀI HỌC (em hãy ghi chép thật cẩn thận vào vở)

BÀI 29: DÂN CƯ XÃ HỘI CHÂU PHI (học trực tuyến)

1. Lịch sử và dân cư

a. Sơ lược lịch sử (Tự đọc sgk)

b. Dân cư

- Dân cư ở Châu Phi phân bố rất không đều.
- + Đông dân ở vùng đồng bằng duyên hải, ven các sông lớn.
- + Thưa dân ở hoang mạc và rừng rậm

2. Sự bùng nổ dân số và xung đột tộc người ở Châu Phi

b. Sự bùng nổ dân số

- Số dân: hơn 1,3 tỉ người (năm 2020), chiếm hơn 17% dân số thế giới.
- Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên trung bình cao nhất trên thế giới $> 2\%$.
- Dân số tăng nhanh và hạn hán gây hậu quả: nạn đói, dịch bệnh đe dọa, kinh tế chậm phát triển.

b. Xung đột tộc người

- Nguyên nhân: Do châu Phi có nhiều tộc người khác nhau, bị thực dân châu phi chia rẽ kích động.
- Hậu quả là: Nền kinh tế chậm phát triển, tình hình chính trị - xã hội bất ổn định.

ÔN TẬP (tự học theo hướng dẫn)

❖ NỘI DUNG BÀI HỌC (phần này các em xem trên hướng dẫn tự học không cần ghi lại)

❖ BÀI TẬP LUYỆN TẬP, Củng cố (Các em làm đầy đủ các bài tập dưới đây vào vở, dựa vào nội dung GV đã tổng hợp tại phần hướng dẫn tự học phía trên)

1. Bài tập trắc nghiệm

Câu 1: Ở vùng núi khí hậu và thực vật thay đổi theo:

- A. Hướng của sườn núi
- B. Độ cao
- C. Độ cao và hướng của sườn núi
- D. Cả 3 đáp án đều sai

Câu 2: Các vùng núi thường là

- A. Nơi cư trú của những người theo Hồi Giáo.
- B. Nơi cư trú của phần đông dân số.
- C. Nơi cư trú của các dân tộc ít người.
- D. Nơi cư trú của người di cư.

Câu 3: Trên thế giới có các châu lục:

- A. Châu Á, châu Âu, châu Nam Cực, châu Phi và Châu Đại Dương.
- B. Châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ, châu Đại Dương và châu Nam Cực.
- C. Châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ và châu Nam Cực.
- D. Châu Á, châu Phi, châu Mỹ, châu Đại Dương và châu Nam Cực.

Câu 4: Để phân loại các quốc gia trên thế giới và đánh giá sự phát triển kinh tế - xã hội của từng nước, từng khu vực thì không đưa vào tiêu chí:

- A. Thu nhập bình quân đầu người.
- B. Tỷ lệ tử vong của trẻ em.
- C. Chỉ số phát triển con người (HDI).
- D. Cơ cấu kinh tế của từng nước.

Câu 5: Châu Phi là châu lục có diện tích lớn thứ mấy trên thế giới

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 6: Lục địa châu Phi có độ cao trung bình

- A. 600m
- B. 650m
- C. 700m
- D. 750m

Câu 7: Quan sát lược đồ hình 26.1 sgk/83 cho biết Châu Phi tiếp giáp với các biển và đại dương nào?

- A. Đại Tây Dương, Thái Bình Dương, Địa Trung Hải, Biển Đen.
- B. Ấn Độ Dương, Đại Tây Dương, Địa Trung Hải, Biển Ban-tích.
- C. Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Địa Trung Hải, Biển Đỏ.
- D. Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Địa Trung Hải, Biển Ca-xpi.

Câu 8: Đặc điểm của đường bờ biển châu Phi là:

- A. Ít bị chia cắt, ít vịnh biển, đảo và bán đảo
- B. Ít vịnh biển.
- C. Ít bị chia cắt.
- D. Có nhiều bán đảo lớn.

Câu 9: Sông dài nhất châu Phi là:

- A. Nin.
- B. Ni-giê.
- C. Dăm-be-di.

D. Công-gô.

Câu 10: Ý nào dưới đây đúng về địa hình châu Phi

- A. Địa hình chủ yếu là đồi núi
- B. Địa hình chia cắt phức tạp
- C. Địa hình tương đối đơn giản, có thể là khối sơn nguyên lớn
- D. Địa hình nhiều núi và đồng bằng

Câu 11: Châu Phi nối liền với châu Á bởi eo đất:

- A. Pa-na-ma
- B. Xuy-ê
- C. Man-sơ
- D. Xô-ma-li

Câu 12: Châu Phi có nhiều tài nguyên khoáng sản chủ yếu là:

- A. Kim cương, vàng
- B. Dầu mỏ, khí đốt
- C. Uranium
- D. Tất cả đều đúng

Câu 13: Đặc điểm khí hậu của châu Phi là:

- A. Nóng và khô bậc nhất thế giới.
- B. Nóng và ẩm bậc nhất thế giới,
- C. Khô và lạnh bậc nhất thế giới.
- D. Lạnh và ẩm bậc nhất thế giới.

Câu 14: Châu Phi có khí hậu nóng do:

- A. Đại bộ phận lãnh thổ nằm ngoài hai đường chí tuyến.
- B. Đại bộ phận lãnh thổ nằm giữa hai đường chí tuyến.
- C. Có nhiều hoang mạc và bán hoang mạc.
- D. Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của các dòng biển nóng ven bờ.

Câu 15: Nguyên nhân khí hậu châu Phi khô, hình thành những hoang mạc lớn?

- A. Kích thước lãnh thổ rộng lớn.
- B. Đường bờ biển ít bị cắt xẻ
- C. Có đường chí tuyến đi ngang, ảnh hưởng dòng biển lạnh ven bờ
- D. Tất cả các ý đều đúng

Câu 16: Môi trường xích đạo ở châu Phi có đặc điểm là:

- A. Rừng thưa và cây bụi chiếm diện tích lớn.
- B. Có nhiều động vật ăn cỏ và động vật ăn thịt,
- C. Thảm thực vật rừng rậm xanh quanh năm.
- D. Mùa đông mát mẻ, mùa hạ nóng và khô

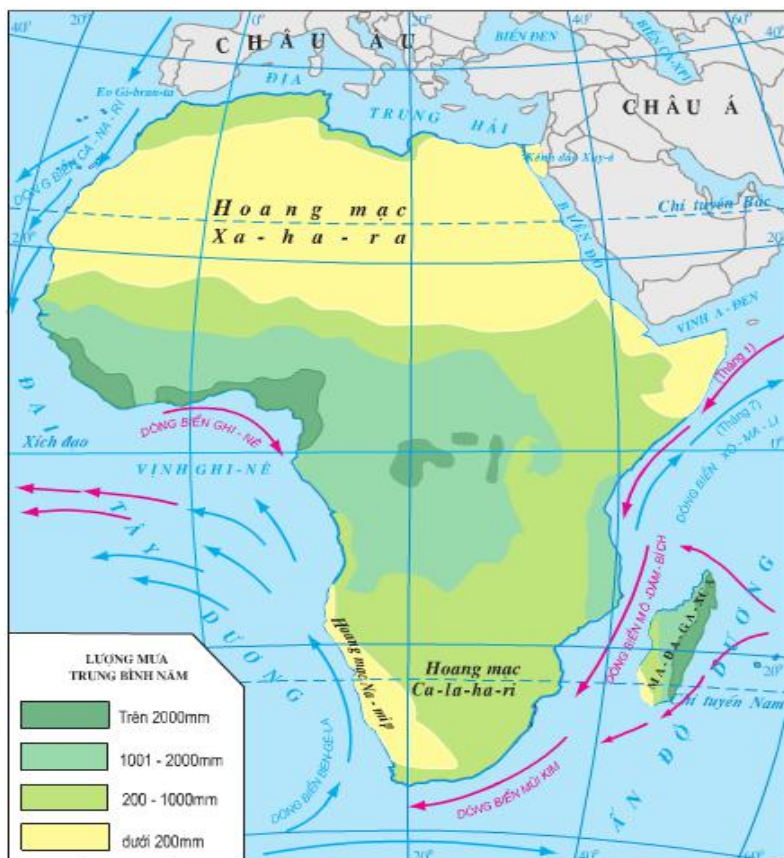
Câu 17: Biên độ nhiệt ngày đêm lớn; thực, động vật nghèo nàn là đặc điểm của môi trường:

- A. Nhiệt đới.
- B. Địa trung hải.
- C. Hoang mạc.
- D. Xích đạo

Câu 18: Càng xa xích đạo lượng mưa càng giảm, rừng rậm nhường chỗ cho rừng thưa và xavan cây bụi là đặc điểm của môi trường:

- A. Xích đạo ẩm
- B. Nhiệt đới
- C. Hoang mạc
- D. Địa Trung Hải

Câu 17: Quan sát hình và trả lời câu hỏi:



Câu 17: Lượng mưa trung bình năm dưới 200mm phân bố ở:

- A. Bắc Phi và rìa phía Tây Nam của châu Phi.
- B. Cực Nam của châu Phi và phía Bắc của vịnh Ghi-nê.
- C. Hoang mạc Xa-ha-ra và hoang mạc Na-míp.
- D. Tây Phi, Trung Phi và rìa phía đông của châu Phi.

Câu 18: Dân cư châu Phi tập trung đông đúc ở:

- A. Vùng rừng rậm xích đạo.
- B. Hoang mạc Xa-ha-ra.
- C. Đồng bằng duyên hải, ven các sông lớn.
- D. Hoang mạc Ca-la-ha-ri.

Câu 19: Nguyên nhân các vùng rộng lớn như rừng rậm xích đạo, các hoang mạc không có người sinh sống do:

- A. Điều kiện tự nhiên khắc nghiệt.
- B. Chính sách phân bố dân cư của châu lục.
- C. Sự thống trị của các nước chủ nghĩa thực dân.
- D. Có nhiều thiên tai thiên nhiên (động đất, núi lửa,...) xảy ra.

Câu 20: Dân số tăng nhanh và hạn hán gây hậu quả:

- A. Nạn đói
- B. Dịch bệnh đe dọa

- C. Kinh tế chậm phát triển.
D. Cả 3 đáp án đều đúng

2. Bài tập rèn luyện kĩ năng đọc bản đồ

Câu 1: Dựa vào hình 26.1 Lược đồ tự nhiên châu Phi SGK địa 7 trang 83 em hãy:

- a) Kể tên các sơn nguyên, bồn địa, dãy núi
b) Kể tên các dòng biển lạnh, dòng biển nóng
c) Kể tên các hoang mạc

Câu 2: Dựa vào hình 27.2 Lược đồ các môi trường tự nhiên của châu Phi SGK địa 7 trang 86 em hãy:

- a) Kể tên các kiểu môi trường tự nhiên
b) Kể tên sông và hồ ở Châu Phi

SỬA NỘI DUNG BÀI TẬP TUẦN 12

BÀI TẬP LUYỆN TẬP, Củng cố Bài 27

Chọn đáp án đúng nhất:

Câu 1: Tính chất nhiệt và mưa đặc trưng của khí hậu Châu Phi là:

- A. Nóng – Khô

Câu 2: Nguyên nhân nào dưới đây không ảnh hưởng đến đặc điểm khô và nóng của khí hậu Châu Phi?

- A. Ảnh hưởng dòng biển nóng ven bờ.

Câu 3: Môi trường chiếm diện tích lớn nhất ở Châu Phi là

- A. Hai môi trường nhiệt đới.

BÀI TẬP LUYỆN TẬP, Củng cố Bài 27

Bài tập 1

- So sánh diện tích các môi trường tự nhiên ở Châu Phi?

Trong các môi trường thiên nhiên ở châu Phi, chiếm diện tích lớn nhất là môi trường nhiệt đới và môi trường hoang mạc; chiếm diện tích nhỏ nhất là môi trường cận nhiệt đới ẩm.

- Giải thích tại sao các hoang mạc ở Châu Phi lại lan ra sát biển?

+ Lạnh thô rộng lớn, hình khối, bờ biển ít bị cắt xẻ .

+ Phần lớn DT nằm dọc 2 bên chí tuyến nên chịu ảnh hưởng của khối khí chí tuyến khô

+ Có các dòng biển lạnh chảy sát ven bờ

=> Hình thành các hoang mạc lớn, lan ra sát biển.

Bài tập 2

	Biểu đồ A	Biểu đồ B	Biểu đồ C	Biểu đồ D
Lượng mưa trung bình năm	1244 mm	897 mm	2592 mm	506 mm
Những tháng mưa nhiều (trên 100 mm)	1,2,3,11,12.	6,7,8,9	9,10,11,12, 1,2,3,4,5	Tháng mưa trên 50 mm: 5,6,7,8
Những tháng mưa ít (dưới 100 mm)	4,5,6,7,8,9,10	10,11,12,1,2, 3,4,5	6,7,8	Tháng mưa dưới 50 mm: 9,10,11,12,1,2,3,4
Nhiệt độ cao nhất ? °C_Tháng?	29°C - tháng 10	32°C - tháng 5	28°C - tháng 4	21°C tháng 2
Nhiệt độ thấp nhất ? °C_Tháng?	16°C - Tháng 7	20°C - tháng 1	20°C - tháng 7	10°C tháng 7
Biên độ nhiệt	13°C	12°C	8°C	11°C
Đặc điểm khí hậu	Kiểu khí hậu nhiệt đới: nhiệt độ và lượng mưa thay đổi theo mùa	Kiểu khí hậu nhiệt đới: nhiệt độ và lượng mưa thay đổi theo mùa	Kiểu Xích đạo ẩm. Nắng, nóng, mưa nhiều quanh năm.	Kiểu Địa Trung Hải. Hè nóng khô. Mưa nhiều vào mùa thu đông
Vị trí trên hình 27.2	Vị trí số 3	Vị trí số 2	Vị trí số 1	Vị trí số 4